

Số: 1993 /QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 20 tháng 9 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở  
theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg, ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với các mạng về nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 09/2013/TT-BXD ngày 01 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở; Thông tư số 98/2013/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2013 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn việc quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Văn bản số 127/TTr-SXD ngày 18 tháng 9 năm 2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt và ban hành kèm theo quyết định này Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

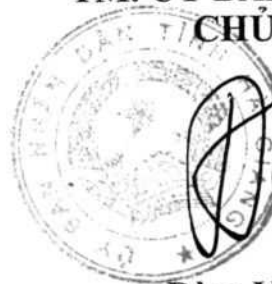
**Điều 2.** Giao Sở Xây dựng là cơ quan thường trực triển khai thực hiện Đề án, có trách nhiệm phối hợp với các ngành chức năng liên quan của tỉnh hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung Đề án được phê duyệt.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các ngành: Xây dựng, Lao động – Thương binh và Xã hội, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (TH);
- Các Bộ: Xây dựng; LĐ - TBXH; Tài chính;
- T.Tr Tỉnh ủy;
- T.Tr HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh Hà Giang;
- LĐVP Văn phòng UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CV (VX, TH, KT, XD).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đàm Văn Bông**

**ĐỀ ÁN  
HỖ TRỢ HỘ NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG VỀ NHÀ Ở  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ GIANG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1993 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2013 của UBND tỉnh Hà Giang)*

**I. MỞ ĐẦU:**

**1. Khái quát tình hình phát triển Kinh tế - Xã hội của Hà Giang trong những năm gần đây.**

Hà Giang là tỉnh miền núi, vùng cao, biên giới phía Bắc của Tổ quốc, có đường biên giới dài 277,556 km, tiếp giáp với tỉnh Vân Nam và một phần tỉnh Quảng Tây - Trung Quốc; tổng diện tích đất tự nhiên là 7.914,9 km<sup>2</sup>. Tỉnh Hà Giang có 10 huyện và 01 thành phố, với 195 xã, phường, thị trấn, trong đó 120 xã đặc biệt khó khăn và 93 thôn đặc biệt khó khăn thuộc xã vùng II; 06 huyện thuộc diện đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 30a của Chính phủ (bao gồm các huyện: Mèo Vạc, Đồng Văn, Yên Minh, Quản Bạ, Hoàng Su Phì và Xín Mần); tổng dân số trên 76 vạn người, với 191 dân tộc (trong đó: Dân tộc Mông chiếm 31,8%, dân tộc Tày chiếm 23,2%, dân tộc Dao chiếm 15,1%, dân tộc Kinh 12%, còn lại là các dân tộc khác). Tỷ lệ hộ nghèo đến hết năm 2012 còn 30,06%...

Toàn tỉnh có 11 huyện, thành phố, với 195 xã, phường, thị trấn; 142/195 xã, phường thuộc diện đặc biệt khó khăn; có 34 xã, thị trấn biên giới. Do địa hình bị chia cắt, mật độ dân cư phân bố không đều, giao thông đi lại còn gặp nhiều khó khăn nhất là mùa mưa (*thường xảy ra lũ quét, sạt lở đất*), nhiều điểm dân cư chưa được sử dụng điện lưới quốc gia và phủ sóng truyền hình, mạng lưới thông tin liên lạc vùng sâu, vùng xa, vùng cao biên giới còn hạn chế. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn về thiên tai, dịch bệnh, giá cả hàng hoá gia tăng, nguồn vốn đầu tư phát triển còn hạn chế... Song được sự quan tâm về mọi mặt của Trung ương Đảng, Chính phủ, các Bộ, Ngành Trung ương cùng với sự đoàn kết phấn đấu khắc phục mọi khó khăn, phát huy nội lực của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Hà Giang. Tình hình kinh tế, xã hội của Tỉnh tiếp tục tăng trưởng ổn định (GDP tăng trên 11%), cơ cấu nền kinh tế chuyển dịch đúng hướng tăng dần tỷ trọng Công nghiệp - Thương mại - Dịch vụ, giảm dần tỷ trọng Nông - Lâm nghiệp; sản xuất hàng hoá có chất lượng, hiệu quả; Lao động xã hội, việc làm và xoá đói nghèo có nhiều chuyển biến rõ nét; hoạt động tài chính - tín dụng, Khoa học- Công nghệ có những đóng góp tích cực vào quá trình phát triển kinh tế, xã hội; Giáo dục - Đào tạo, Y tế, Văn hoá, Phát thanh - Truyền hình, Thể dục - Thể thao có bước phát triển mới, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân

tiếp tục được cải thiện; Quốc phòng - An ninh, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; Hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở ngày càng được củng cố; Quan hệ đối ngoại được mở rộng; chủ quyền lãnh thổ quốc gia được giữ vững.

## **2. Sự cần thiết phải lập Đề án.**

Xoá đói giảm nghèo là mục tiêu được Đảng và Nhà nước ta quan tâm sâu sắc. Thời gian qua, tỉnh Hà Giang đã đẩy mạnh công tác xoá đói giảm nghèo một cách toàn diện, việc thực hiện các chương trình 134, 120, 135, Chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở 167... và các chính sách hỗ trợ khác, với các mục tiêu cụ thể về hỗ trợ về nhà ở, đất ở, đất sản xuất, mua nông cụ, chuyển đổi ngành nghề, học nghề, xuất khẩu lao động, hỗ trợ nước phân tán, nước sinh hoạt tập trung... , đã làm giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, số lượng hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Hà Giang vẫn còn lớn, đặc biệt là khó khăn về nhà ở, trong đó có một bộ phận là người có công với cách mạng có hoàn cảnh khó khăn như nhà ở tạm, hư hỏng, dột nát, có nguy cơ sập đổ và khả năng tự cải thiện nhà ở là rất khó khăn.

Thực hiện theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 về Hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở. Việc lập Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở trên địa bàn cả nước nói chung và tỉnh Hà Giang nói riêng là bước cụ thể hóa chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta trong việc hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở. Việc xây dựng đề án là hết sức cần thiết và là cơ sở để triển khai các bước tiếp theo.

## **3. Các căn cứ pháp lý để lập Đề án.**

- Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg, ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở.

- Thông tư số 09/2013/TT-BXD, ngày 01/7/2013 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở.

- Thông tư số 98/2013/TT-BTC, ngày 24/7/2013 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn việc quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở.

## **II. HIỆN TRẠNG NHÀ Ở CỦA NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ GIANG:**

Hàng năm người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Hà Giang thường xuyên được Đảng, nhà nước và chính quyền địa phương quan tâm, giúp đỡ bằng nhiều chương trình, chính sách hỗ trợ.

Tuy nhiên, qua rà soát thực tế hiện trạng nhà ở của số hộ có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Hà Giang vẫn còn nhiều hộ có hoàn cảnh đặc biệt

khó khăn như nhà ở tạm, hư hỏng, dột nát, có nguy cơ sập đổ và khả năng tự cải thiện nhà ở là rất khó khăn.

Theo số liệu báo cáo của UBND các huyện, thành phố tổng số hộ có công với cách mạng thuộc diện hỗ trợ về nhà ở trên địa bàn tỉnh là 1.044 hộ.

### **III. MỘT SỐ NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA ĐỀ ÁN:**

#### **1. Quan điểm hỗ trợ:**

- Hỗ trợ về nhà ở cho hộ gia đình mà người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ hiện đang ở và có hộ khẩu thường trú tại nhà ở đó trước ngày Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với các mạng về nhà ở có hiệu lực thi hành (ngày 15 tháng 6 năm 2013).

- Huy động từ nhiều nguồn vốn để thực hiện.

- Nhà nước hỗ trợ, cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình tham gia đóng góp và tự tổ chức xây dựng nhà ở.

#### **2. Mục tiêu, nguyên tắc hỗ trợ, quản lý.**

*2.1. Mục tiêu:* Hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở, góp phần xóa đói giảm nghèo và ổn định cuộc sống, đảm bảo nâng cao điều kiện nhà ở của người có công với cách mạng.

##### *2.2. Nguyên tắc hỗ trợ:*

- Nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình có một hoặc nhiều người có công với cách mạng có nhà ở bị hư hỏng, dột nát (kể cả các hộ đã được hỗ trợ theo các chính sách khác trước đây mà nay nhà ở đã bị hư hỏng, dột nát) để các hộ gia đình này xây dựng nhà ở mới hoặc sửa chữa nhà ở hiện có, bảo đảm nâng cao điều kiện nhà ở của người có công với cách mạng.

- Việc hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng phải bảo đảm công khai, minh bạch, tránh thất thoát, bảo đảm phân bổ công bằng và hợp lý các nguồn lực hỗ trợ.

- Việc hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở được thực hiện theo phương châm Nhà nước hỗ trợ và khuyến khích cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình tham gia đóng góp để xây dựng nhà ở bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng và phù hợp với điều kiện cụ thể của từng hộ gia đình; kết hợp, lồng ghép với các chương trình đầu tư, hỗ trợ khác của Trung ương và địa phương để phát huy hiệu quả chính sách.

##### *2.3. Nguyên tắc quản lý:*

- Kinh phí hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở được quản lý chặt chẽ, sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng chế độ chính sách và đảm bảo chi trả kịp thời cho đối tượng.

#### **3. Đối tượng và điều kiện được hỗ trợ:**

Đối tượng được hỗ trợ nhà ở theo quy định tại Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Là người có tên trong danh sách người có công với cách mạng do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý tại thời điểm Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành (từ ngày 15 tháng 6 năm 2013).

- Đang sinh sống và có đăng ký hộ khẩu thường trú trước ngày 15 tháng 6 năm 2013 (ngày Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành) tại nhà ở mà nhà ở đó có một trong các điều kiện sau:

+ Nhà ở bị hư hỏng nặng phải phá đi xây dựng lại nhà ở mới.

+ Nhà ở bị hư hỏng, dột nát cần phải sửa chữa phần khung - tường và thay mới mái nhà.

#### **4. Yêu cầu về nhà ở sau khi được hỗ trợ:**

Việc hỗ trợ người có công với cách mạng xây dựng mới nhà ở hoặc sửa chữa nhà ở phải bảo đảm yêu cầu sau đây:

- Đối với trường hợp nhà ở phải phá dỡ để xây dựng lại thì nhà ở mới phải bảo đảm tiêu chuẩn 3 cứng (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng), có diện tích sử dụng tối thiểu là 30m<sup>2</sup> (nếu là những hộ độc thân thì có thể xây dựng nhà ở có diện tích sử dụng nhỏ hơn 30m<sup>2</sup> nhưng không thấp hơn 24m<sup>2</sup>), có tuổi thọ từ 10 năm trở lên;

- Đối với trường hợp nhà ở phải sửa chữa khung, tường và thay mới mái nhà ở thì sau khi sửa chữa phải bảo đảm tiêu chuẩn 2 cứng (khung - tường cứng, mái cứng), có tuổi thọ từ 10 năm trở lên, nhưng không yêu cầu phải đúng tiêu chuẩn về diện tích sử dụng quy định như làm mới.

- Nhà ở của các hộ gia đình có công với cách mạng sau khi được hỗ trợ phải bảo đảm vệ sinh môi trường, bao che kín đáo, tránh được tác động xấu của khí hậu, thời tiết. Các hộ gia đình có thể sử dụng các mẫu thiết kế điển hình do Sở Xây dựng cung cấp hoặc tham khảo các mẫu nhà ở truyền thống, thông dụng tại địa phương để lựa chọn quy mô và hình thức nhà ở phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của từng hộ.

- Các hộ gia đình sau khi nhận được tạm ứng kinh phí hỗ trợ nhà ở theo quy định thì tự tổ chức xây dựng nhà ở. Trường hợp hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn (già cả, neo đơn, khuyết tật...) không có khả năng tự xây dựng nhà ở thì UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức xây dựng nhà ở cho các hộ gia đình này.

- Sau khi hoàn thành việc xây dựng mới hoặc sửa chữa nhà ở mà có thay đổi về diện tích nhà ở, nếu hộ gia đình được hỗ trợ có nhu cầu thì cơ quan có thẩm quyền tạo điều kiện cho các hộ gia đình thực hiện các thủ tục xác nhận thay đổi về nhà ở trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Thời hạn xác nhận các thay đổi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **5. Mức hỗ trợ:**

Hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (gồm ngân sách trung ương và ngân sách địa phương) với mức sau:

- Hỗ trợ 40 triệu đồng/hộ đối với trường hợp phải phá dỡ để xây mới nhà ở.
- Hỗ trợ 20 triệu đồng/hộ đối với trường hợp phải sửa chữa khung, tường và thay mới mái nhà ở.

**6. Phạm vi áp dụng:** Trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

**7. Số lượng hộ là người có công với cách mạng cần hỗ trợ nhà ở trên địa bàn tỉnh:**

**\* Tổng số hộ gia đình có công được hỗ trợ về nhà ở năm 2013:**

STT	Tên huyện, thành phố thuộc tỉnh	Tổng số hộ người có công với cách mạng thuộc diện được hỗ trợ về nhà ở	Tổng số hộ thuộc diện hỗ trợ xây dựng mới nhà ở (40 triệu đồng/hộ)	Tổng số hộ thuộc diện hỗ trợ sửa chữa nhà (20 triệu đồng/hộ)
1	Huyện Xín Mần	273	123	150
2	Huyện Quang Bình	123	46	77
3	Huyện Vị Xuyên	21	16	5
4	Huyện Mèo Vạc	42	20	22
5	Huyện Yên Minh	94	52	42
6	Huyện Bắc Mê	15	3	12
7	Huyện Bắc Quang	169	98	71
8	Thành phố Hà Giang	22	13	9
9	Huyện Quản Bạ	52	20	32
10	Huyện Đồng Văn	26	12	14
11	Huyện Hoàng Su Phì	47	29	18
	<b>Tổng cộng</b>	<b>884</b>	<b>432</b>	<b>452</b>

**\* Tổng số hộ gia đình có công được hỗ trợ về nhà ở năm 2014:**

STT	Tên huyện, thành phố thuộc tỉnh	Tổng số hộ người có công với cách mạng thuộc diện được hỗ trợ về nhà ở	Tổng số hộ thuộc diện hỗ trợ xây dựng mới nhà ở (40 triệu đồng/hộ)	Tổng số hộ thuộc diện hỗ trợ sửa chữa nhà (20 triệu đồng/hộ)
1	Huyện Vị Xuyên	133	75	58
2	Huyện Hoàng Su Phì	27	9	18
	<b>Tổng cộng</b>	<b>160</b>	<b>84</b>	<b>76</b>

## 8. Kinh phí thực hiện đề án:

### 8.1. Nguồn vốn thực hiện

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ 100% (Theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg, ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ).

- Huy động từ cộng đồng, dòng họ và đóng góp của hộ gia đình được hỗ trợ.

\* Căn cứ số vốn được phân bổ từ ngân sách Trung ương, UBND tỉnh phân bổ cho các huyện, thành phố để triển khai thực hiện.

8.2. Chi phí quản lý: Sử dụng ngân sách địa phương để bố trí kinh phí quản lý triển khai thực hiện chính sách với mức tối đa không quá 0,5% tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện chính sách theo quy định.

### 8.3 Xác định tổng số vốn thực hiện

a/ Số hộ gia đình có công được hỗ trợ về nhà ở trong năm 2013

STT	Tên huyện, thành phố thuộc tỉnh	Tổng số hộ người có công với cách mạng thuộc diện được hỗ trợ về nhà ở	Tổng số tiền hỗ trợ để các hộ xây dựng mới nhà ở (40 triệu đồng/hộ)	Tổng số tiền hỗ trợ để các hộ sửa chữa nhà (20 triệu đồng/hộ)
1	Huyện Xín Mần	273	4.920.000.000	3.000.000.000
2	Huyện Quang Bình	123	1.840.000.000	1.540.000.000
3	Huyện Vị Xuyên	21	640.000.000	100.000.000
4	Huyện Mèo Vạc	42	800.000.000	440.000.000
5	Huyện Yên Minh	94	2.080.000.000	840.000.000
6	Huyện Bắc Mê	15	120.000.000	240.000.000
7	Huyện Bắc Quang	169	3.920.000.000	1.420.000.000
8	Thành phố Hà Giang	22	520.000.000	180.000.000
9	Huyện Quản Bạ	52	800.000.000	640.000.000
10	Huyện Đồng Văn	26	480.000.000	280.000.000
11	Huyện Hoàng Su Phì	47	1.160.000.000	360.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>884</b>	<b>17.280.000.000</b>	<b>9.040.000.000</b>

- Tổng số hộ được hỗ trợ là: 884 hộ (Bằng chữ: Tám trăm tám mươi tư hộ)

- Tổng số vốn hỗ trợ để xây dựng mới nhà ở là: 17.280.000.000 đồng

(Bằng chữ: Mười bảy tỷ, hai trăm tám mươi triệu đồng chẵn)

- Tổng số vốn hỗ trợ để sửa chữa nhà ở là: 9.040.000.000 đồng

(Bằng chữ: Chín tỷ, không trăm bốn mươi triệu đồng chẵn)

\* Tổng số vốn cần thực hiện năm 2013 là: 26.320.000.000 đồng

(Bảng chữ: Hai mươi sáu tỷ, ba trăm hai mươi triệu đồng chẵn)

b/ Số hộ gia đình có công được hỗ trợ về nhà ở năm 2014

STT	Tên huyện, thành phố thuộc tỉnh	Tổng số hộ người có công với cách mạng thuộc diện được hỗ trợ về nhà ở	Tổng số tiền hỗ trợ để các hộ xây dựng mới nhà ở (40 triệu đồng/hộ)	Tổng số tiền hỗ trợ để các hộ sửa chữa nhà (20 triệu đồng/hộ)
1	Huyện Vị Xuyên	133	3.000.000.000	1.160.000.000
2	Huyện Hoàng Su Phì	27	360.000.000	360.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	160	3.360.000.000	1.520.000.000

- Tổng số hộ được hỗ trợ là: 160 hộ (Bảng chữ: Một trăm sáu mươi hộ)

- Tổng số tiền hỗ trợ để xây dựng mới nhà ở là : 3.360.000.000 đồng

(Bảng chữ: Ba tỷ, ba trăm sáu mươi triệu đồng chẵn)

- Tổng số tiền hỗ trợ để sửa chữa nhà ở là : 1.520.000.000 đồng

(Bảng chữ: Một tỷ, năm trăm hai mươi triệu đồng chẵn)

**\* Tổng vốn cần thực hiện năm 2014 là: 4.880.000.000đ**

(Bảng chữ: Bốn tỷ, tám trăm tám mươi triệu đồng chẵn)

c/ Tổng hợp kinh phí thực hiện Đề án:

STT	Danh mục	Tổng số hộ được hỗ trợ về nhà ở	Tổng số tiền hỗ trợ (đồng)
1	Kinh phí hỗ trợ năm 2013	884	26.320.000.000
2	Kinh phí hỗ trợ năm 2014	160	4.880.000.000
	<b>Tổng kinh phí hỗ trợ</b>		<b>31.200.000.000</b>
3	Kinh phí quản lý (0,5%)		156.000.000
	<b>Tổng kinh phí thực hiện</b>	<b>1.044</b>	<b>31.356.000.000</b>

(Bảng chữ: Ba mươi một tỷ, ba trăm năm mươi sáu triệu đồng chẵn).

Trong đó :

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ về nhà ở: 31.200.000.000 đồng

- Ngân sách địa phương đảm bảo chi phí quản lý: 156.000.000 đồng

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

##### 1. Sở Xây dựng:

- Là cơ quan thường trực thực hiện Đề án, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án; thiết kế một số mẫu nhà ở phù hợp để các hộ gia đình tham khảo, lựa chọn (tối thiểu 3 mẫu).



- 03 tháng một lần (ngày 30 tháng cuối quý) có báo cáo định kỳ kết quả thực hiện chính sách gửi UBND tỉnh, Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo Thủ tướng chính phủ.

**2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện:** Phối hợp với các Sở, ngành chức năng rà soát, kiểm tra, đảm bảo đúng đối tượng thuộc diện được hỗ trợ.

**3. Sở Tài chính:** Tham mưu cho UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí quản lý triển khai thực hiện chính sách theo quy định tại Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg, ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

#### **4. UBND các huyện, thành phố**

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng cấp huyện để tổ chức thực hiện hỗ trợ nhà ở.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện việc hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở của các xã trên địa bàn (*gồm số hộ gia đình đã được hỗ trợ, số nhà ở đã được xây dựng mới hoặc sửa chữa, số tiền hỗ trợ đã cấp cho các hộ gia đình, số tiền huy động được từ các nguồn khác, các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị trong quá trình thực hiện*). 03 tháng một lần (ngày 26 tháng cuối quý) có báo cáo định kỳ kết quả thực hiện chính sách gửi Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Lao động-TBXH.

- Thanh tra, kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm trong việc thực hiện hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg và Thông tư số 09/2013/TT-BXD ngày 01/7/2013 của Bộ Xây dựng.

#### **5. UBND cấp xã**

- Niêm yết công khai danh sách và mức hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg và Thông tư 09/2013/TT-BXD ngày 01/7/2013 tại trụ sở của UBND cấp xã.

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng cấp xã để tổ chức thực hiện hỗ trợ nhà ở.

- Tổ chức việc lập Biên bản xác nhận xây dựng nhà ở hoàn thành theo giai đoạn và Biên bản xác nhận hoàn thành xây dựng nhà ở đưa vào sử dụng (theo quy định tại Phụ lục số V và Phụ lục số VI ban hành kèm theo Thông tư số 09/2013/TT-BXD, ngày 01/7/2013 của Bộ Xây dựng).

- Lập hồ sơ hoàn công cho từng hộ gia đình được hỗ trợ nhà ở, bao gồm:

+ Đơn đề nghị hỗ trợ về nhà ở của hộ gia đình.

+ Biên bản xác nhận xây dựng nhà ở hoàn thành theo giai đoạn (01 bản).

+ Biên bản xác nhận hoàn thành xây dựng nhà ở đưa vào sử dụng (01 bản).

+ Các chứng từ giải ngân nguồn vốn hỗ trợ.

- Chỉ đạo, giám sát để các hộ gia đình sử dụng tiền hỗ trợ về nhà ở đúng mục đích, bảo đảm chất lượng nhà ở xây dựng mới hoặc sửa chữa theo quy định.

- Tổng hợp, báo cáo UBND cấp huyện về kết quả thực hiện việc hỗ trợ về nhà ở trên địa bàn (gồm số hộ gia đình đã được hỗ trợ, số nhà ở đã được xây dựng mới hoặc sửa chữa, số tiền hỗ trợ đã cấp cho các hộ gia đình và các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị trong quá trình thực hiện trên địa bàn).

- Theo dõi, giám sát và giúp đỡ các hộ gia đình trong quá trình xây dựng, sửa chữa nhà ở; vận động các tổ chức, đoàn thể như Mặt trận Tổ quốc, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh giúp đỡ các hộ gia đình xây dựng nhà ở, tận dụng cao nhất khả năng huy động nguồn lực từ cộng đồng và hộ gia đình về nhân công, khai thác vật liệu tại chỗ như cát, đá, sỏi, gỗ... để giảm giá thành xây dựng.

- 03 tháng một lần (ngày 22 tháng cuối quý) có báo cáo định kỳ kết quả thực hiện chính sách gửi UBND cấp huyện.

Trên đây là Đề án hỗ trợ hộ người có công với cách mạng về nhà ở trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Yêu cầu các Sở, ngành, đơn vị có liên quan phối hợp triển khai thực hiện đạt hiệu quả. /*gav*

Hà Giang, ngày 20 tháng 9 năm 2013

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đàm Văn Bông**

**TỔNG HỢP SỐ HỘ GIA ĐÌNH CÓ CÔNG ĐƯỢC HỖ TRỢ VỀ NHÀ Ở  
NĂM 2014 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ GIANG**

(Kèm theo Quyết định số: 1993 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2013 của  
UBND tỉnh Hà Giang)

STT	Tên huyện, thành phố thuộc tỉnh	Tổng số hộ người có công với cách mạng thuộc diện được hỗ trợ về nhà ở	Tổng số tiền hỗ trợ để các hộ xây dựng mới nhà ở (40 triệu đồng/hộ)	Tổng số tiền hỗ trợ để các hộ sửa chữa nhà (20 triệu đồng/hộ)
1	HUYỆN VỊ XUYÊN	133	3.000.000.000	1.160.000.000
2	HUYỆN HOÀNG SU PHÌ	27	360.000.000	360.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>160</b>	<b>3.360.000.000</b>	<b>1.520.000.000</b>

1. Tổng số hộ được hỗ trợ là: 160 hộ (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi hộ)
2. Tổng số tiền hỗ trợ để xây dựng mới nhà ở là : 3.360.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ, ba trăm sáu mươi triệu đồng chẵn)
3. Tổng số tiền hỗ trợ để sửa chữa nhà ở là : 1.520.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm hai mươi triệu đồng chẵn)
4. Tổng vốn cần thực hiện năm 2014 là: 4.880.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ, tám trăm tám mươi triệu đồng chẵn)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đàm Văn Bông**

**TỔNG HỢP SỐ HỘ GIA ĐÌNH CÓ CÔNG ĐƯỢC HỖ TRỢ VỀ NHÀ Ở  
NĂM 2013 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ GIANG**

*(Kèm theo Quyết định số: 1993 ngày 20 tháng 9 năm 2013  
của UBND tỉnh Hà Giang)*

STT	Tên huyện, thành phố thuộc tỉnh	Tổng số hộ người có công với cách mạng thuộc diện được hỗ trợ về nhà ở	Tổng số tiền hỗ trợ để các hộ xây dựng mới nhà ở (40 triệu đồng/hộ)	Tổng số tiền hỗ trợ để các hộ sửa chữa nhà (20 triệu đồng/hộ)
1	HUYỆN XÍN MÀN	273	4.920.000.000	3.000.000.000
2	HUYỆN QUANG BÌNH	123	1.840.000.000	1.540.000.000
3	HUYỆN VỊ XUYÊN	21	640.000.000	100.000.000
4	HUYỆN MÈO VẠC	42	800.000.000	440.000.000
5	HUYỆN YÊN MINH	94	2.080.000.000	840.000.000
6	HUYỆN BẮC MÊ	15	120.000.000	240.000.000
7	HUYỆN BẮC QUANG	169	3.920.000.000	1.420.000.000
8	THÀNH PHỐ HÀ GIANG	22	520.000.000	180.000.000
9	HUYỆN QUẢN BẠ	52	800.000.000	640.000.000
10	HUYỆN ĐÔNG VĂN	26	480.000.000	280.000.000
11	HUYỆN HOÀNG SU PHÌ	47	1.160.000.000	360.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>884</b>	<b>17.280.000.000</b>	<b>9.040.000.000</b>

1. Tổng số hộ được hỗ trợ là: 884 hộ ( Bằng chữ: Tám trăm tám mươi bốn hộ)
2. Tổng số tiền hỗ trợ để xây dựng mới nhà ở: 17.280.000.000 đồng  
( Bằng chữ: Mười bảy tỷ, hai trăm tám mươi triệu đồng chẵn)
3. Tổng số tiền hỗ trợ để sửa chữa nhà ở: 9.040.000.000 đồng  
( Bằng chữ: Chín tỷ, không trăm bốn mươi triệu đồng )
4. Tổng số tiền: 26.320.000.000 đồng  
( Bằng chữ: Hai mươi sáu tỷ, ba trăm hai mươi triệu đồng)

**T/M. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đàm Văn Bông**